

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NPN JP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NPN JP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NPN JP IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NPN JP. JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109577677

**3. Ngày thành lập:** 01/04/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tòa nhà ND, số 17, ngõ 82 phố Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988999360

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết : các mặt hàng được pháp luật cho phép                                                                          | 4690     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                 | 4610     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ bán buôn dược phẩm)                                                                                | 4649     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                              | 4633     |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn mỹ phẩm nhập khẩu                                                     | 4669     |
| 6.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và thực phẩm chức năng                                           | 4722     |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng hàng nhập khẩu                                                        | 4632     |
| 8.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                            | 4719     |
| 9.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4723     |
| 10. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá qua mạng bán lẻ)                                            | 4791     |
| 11. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ đấu giá ngoài cửa hàng bán lẻ)                                                           | 4799     |
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4933        |
| 14. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5210        |
| 15. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5224        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển<br>- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. | 5229        |
| 17. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310        |
| 18. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8230        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                              | 8299(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ NGỌC | N4a18 nhà 4, Khu nhà ở bán, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông         | 396.000    | 3.960.000.000         | 40,000    | 013233663                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                | Tổng số                   | 396.000    | 3.960.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ THỊ NGÀ      | Số nhà 44, phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 297.000    | 2.970.000.000         | 30,000    | 0301840113<br>53                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                | Tổng số                   | 297.000    | 2.970.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                                                         |                           |         |               |        |           |
|---|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN ANH PHƯƠNG | M1C tầng 9, Chung cư A1, Số 54 Phố Hạ Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 297.000 | 2.970.000.000 | 30,000 | 111795794 |
|   |                   |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                   |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                   |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                   |                                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                   |                                                                                                         | Tổng số                   | 297.000 | 2.970.000.000 | 30,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013233663

Ngày cấp: 05/09/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N4a18 nhà 4, Khu nhà ở bán, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: N4a18 nhà 4, Khu nhà ở bán, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội